SAO Y
Ủy ban Nhân dân thị xã Ayun Pa
Thời gian ký: 31/12/2020 14:25:36 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 296 /QĐ-UBND	*Ayun Pa, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của thị xã Ayun Pa

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thị xã tại Tờ trình số 624/TTr-NV ngày 28 /12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của thị xã Ayun Pa.

Điều 2. Phòng Nội vụ thị xã có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (P. CCHC);
- TT. Thị uỷ; TT. HĐND thị xã;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể thị xã;
- Ban Dân vận Thị ủy;
- Trung tâm VH-TT và TT thị xã (tuyên truyền);
- Cổng TTĐT thị xã;
- Lưu VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trường Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2021 của thị xã Ayun Pa

(Kèm theo Quyết định số: 296 /QĐ-UBND ngày 31 /12/2020 của UBND thị xã)

I. MỤC TIÊU

1. Cải thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nội dung của Chỉ số Cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn thị xã Ayun Pa; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021-2030.

2. Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành về CCHC, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện công tác CCHC, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về công tác CCHC.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trong các lĩnh vực trên địa bàn thị xã; Đảm bảo tiến độ thực hiện và chất lượng, hiệu quả công tác xử lý văn bản QPPL sau rà soát, xử lý văn bản trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra (nếu có).

4. Chú trọng cải cách thủ tục hành chính (TTHC), nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công nhằm phục vụ người dân, tổ chức tốt hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

5. Rà soát, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn, đồng bộ, hiệu quả ở các cơ quan nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tinh giản biên chế gắn với việc kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giảm lại biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/ 8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh

giản biên chế; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

6. Thực hiện bố trí công chức, viên chức đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí việc làm đã được phê duyệt. Tiếp tục xây dựng đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã sau khi hoàn thành sắp xếp, sáp nhập.

7. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn thị xã theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 về quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để góp phần hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số.

9. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch xây dựng, chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước của thị xã Ayun Pa, giai đoạn 2019-2021.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản QPPL do cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và tỉnh ban hành.

b) Việc ban hành các chính sách của thị xã phải đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng nhu cầu thực tiễn và đảm bảo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền; thực hiện công tác rà soát văn bản QPPL theo quy định, kịp thời phát hiện, xử lý những văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình thực tiễn địa phương nhằm xây dựng một hệ thống pháp luật hoàn thiện, thống nhất, đồng bộ; thực hiện chế độ báo cáo công tác văn bản QPPL đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

d) Đăng tải, cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh, thị xã ban hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và Trang thông tin điện tử của thị xã nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật và tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện các văn bản QPPL.

đ) Theo dõi, bám sát nội dung hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh liên quan đến Bộ Chỉ số CCHC, tham mưu người/cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn việc tổ chức triển khai Bộ chỉ số CCHC cấp huyện trên địa bàn thị xã. Ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật đảm bảo hoàn thành tiêu chí theo dõi thi hành pháp luật trong Bộ chỉ số CCHC của thị xã.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Theo dõi, đôn đốc việc xây dựng dự thảo quyết định công bố của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND thị xã:

- Thực hiện các quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn thị xã;

- Thực hiện quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản QPPL của các cấp chính quyền trên địa bàn thị xã sau khi văn bản QPPL được ban hành.

b) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng hồ sơ trình công bố TTHC hoặc công bố danh mục TTHC; công bố công khai, minh bạch các TTHC và nhập, đăng tải công khai, tích hợp, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

c) Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2021 và tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, sáng kiến đơn giản hóa TTHC; tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị.

d) Phối hợp tổ chức đánh giá tác động các TTHC trong dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC; đánh giá độc lập và cho ý kiến đối với TTHC quy định trong dự thảo văn bản QPPL.

đ) Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý hiệu quả nội dung tiếp nhận, xử

lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và kết quả giải quyết TTHC tại địa bàn thị xã.

e) Nâng cao chất lượng thực hiện giải quyết TTHC cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị thị xã, cấp xã; thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn trong giải quyết TTHC; đồng thời xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân và tổ chức.

g) Thực hiện chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã và xã, phường (nếu đủ điều kiện) sang để Bưu điện thực hiện.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn, đồng bộ, hiệu quả ở các cơ quan nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc thị xã, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo việc quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định.

c) Nâng cao hiệu quả, hiệu lực việc thực hiện phân cấp và ủy quyền đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước; đồng thời thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý sau phân cấp.

d) Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tinh giản biên chế gắn với việc kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản lại biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế của Chính phủ.

đ) Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Cải cách công vụ

a) Thực hiện đúng các quy định của Đảng và Nhà nước về chế độ chính sách, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cán bộ, công chức, viên chức.

b) Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng công tác gắn với tiêu chuẩn, chức danh cán bộ, công chức, viên chức. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

c) Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thời giờ làm việc, văn hóa công sở đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ.

d) Tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, trách nhiệm người đứng đầu, nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót và kiến nghị xử lý nghiêm minh, kịp thời các trường hợp sai phạm trong thực thi công vụ.

đ) Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo theo quy định của pháp luật gắn với các nội dung khác theo yêu cầu của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

a) Tổng hợp từ các đơn vị kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm năm 2021 theo quy định.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập trên địa bàn thị xã theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP.

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

d) Tiếp tục thực hiện việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW.

đ) Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính. Tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đều phải xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thường xuyên rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với chi tiêu theo đúng quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí.

e) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và hướng dẫn của tỉnh.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

a) Tổ chức triển khai, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0;

đồng thời tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Chính quyền điện tử, Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn thị xã.

b) Triển khai vận hành hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp thị xã (LGSP) để kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên địa bàn thị xã; đồng thời thực hiện kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP).

c) Tăng cường trao đổi văn bản dưới dạng điện tử (phải được ký số) giữa các cơ quan hành chính nhà nước đạt tỷ lệ 100%. Duy trì việc thực hiện kết nối, liên thông hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành (liên thông 4 cấp Trung ương - thị xã - huyện - xã). Tiếp tục xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Một cửa điện tử…) đạt 100%.

d) Duy trì vận hành, sử dụng hiệu quả Hệ thống một cửa điện tử liên thông từ cấp tỉnh đến 100% cấp xã và kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh (https://dichvucong.gialai.gov.vn); thực hiện công khai tiến độ, kết quả xử lý hồ sơ lên Trang thông tin điện tử của thị xã.

đ) Cung cấp, tích hợp các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của thị xã lên Cổng dịch vụ công của tỉnh theo mức độ yêu cầu của Chính phủ; tăng cường triển khai xây dựng và cung cấp DVCTT mức độ 3, mức độ 4 theo yêu cầu của Chính phủ; nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý qua DVCTT mức độ 3, mức độ 4.

e) Tiếp tục duy trì kết nối hệ thống báo cáo của UBND thị xã với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; đồng thời triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của thị xã đến các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã.

g) Tiếp tục duy trì, tăng cường sử dụng có hiệu quả các hệ thống dùng chung của thị xã. Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật lên Cổng/Trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương.

h) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng dưới nhiều hình thức về công tác giải quyết TTHC và việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua DVCTT mức độ 3 và 4, dịch vụ bưu chính công ích (BCCI). Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền: phương tiện truyền thông, báo chí; cổ động trực quan; thông tin lưu động; phát hành tài liệu, tờ rơi… Kết hợp các Hội nghị, lớp tập huấn tại cơ sở để tuyên truyền, phổ biến việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua DVCTT mức độ 3 và 4, dịch vụ BCCI cho tổ chức, cá nhân.

i) Nghiên cứu, đề xuất các chính sách, biện pháp khai thác, sử dụng hiệu quả mạng bưu chính công cộng, chú trọng đến việc triển khai cung ứng dịch vụ hành chính công qua dịch vụ bưu chính công ích. Thực hiện việc chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công để Bưu điện thực hiện.

k) Kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan, tổ chức, cụ thể:

- Kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001;

- Kiểm tra việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ – TTg;

- Kiểm tra tình hình triển khai Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc chuyển đổi sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, tuyên truyền về CCHC

a) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, công tác chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường; tạo sự thống nhất, quyết tâm cao giữa cấp ủy Đảng và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch CCHC; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

b) Tổ chức đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số CCHC của thị xã mà các cơ quan, đơn vị phụ trách các lĩnh vực nhằm đánh giá thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường.

c) Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát với nhiều hình thức: Kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất theo thẩm quyền. Nâng cao chất lượng tự kiểm tra công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước.

d) Tăng cường thông tin, tuyên truyền công tác CCHC với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

đ) Nâng cao năng lực công chức chuyên trách CCHC. Cử công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về CCHC, cải cách TTHC, cách thức giao tiếp với người dân, tổ chức và nghiệp vụ thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông...

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH *(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung kế hoạch này và tình hình thực tế, các cơ quan, ban, ngành thị xã, UBND các xã, phường có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2021 của cơ quan, đơn vị mình; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và trách nhiệm thực hiện CCHC trong năm 2021 của cơ quan, đơn vị. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh trực tiếp về Phòng Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND thị xã xem xét, giải quyết.

2. Phòng Nội vụ có trách nhiệm

- Chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất UBND thị xã bố trí kinh phí phục vụ công tác CCHC theo đúng quy định.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường triển khai thực hiện kế hoạch này; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo UBND thị xã định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu./.

Phụ lục

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 296 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND thị xã)

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
I. Cải cách thể chế	1. Quy định chi tiết nội dung được giao tại Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Nghị quyết của Chủ tịch nước.	1. Quyết định hoặc Nghị quyết của Thường trực HĐND thị xã; Quyết định của Chủ tịch UBND thị xã về Danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Nghị quyết của Chủ tịch nước.	Phòng Tư pháp	Văn phòng HĐND-UBND thị xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi có thông báo bằng Văn bản của Bộ Tư pháp về các nội dung Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Nghị quyết của Chủ tịch nước giao cho địa phương quy định chi tiết
		2. Nghị quyết của HĐND thị xã hoặc Quyết định của UBND thị xã quy định chi tiết nội dung được giao tại Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Nghị quyết của Chủ tịch nước.	Theo Quyết định hoặc Nghị quyết của Thường trực HĐND thị xã; Quyết định của Chủ tịch UBND thị xã về Danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Nghị quyết của Chủ tịch nước.	Văn phòng HĐND-UBND thị xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
	2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật - Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện hoàn thành 100% Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của thị xã. - Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.	1. Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của thị xã. 2. Văn bản về thu thập thông tin tình hình thi hành pháp luật; Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động kiểm tra; Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật. 3. Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền.	Phòng Tư pháp	Văn phòng HĐND - UBND thị xã; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Ban hành Kế hoạch trước ngày 30/01/2021. - Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trong quý IV năm 2021.
	3. Cập nhật, đăng tải văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật	1. Cập nhật, đăng tải văn bản QPPL của HĐND, UBND thị xã trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật. 2. Báo cáo tình hình cập nhật, đăng tải văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật	Văn phòng HĐND - UBND thị xã	Phòng Tư pháp; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
	4. Ban hành và triển khai thực hiện hoàn thành 100% Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản QPPL	1. Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản QPPL trên địa bàn thị xã Ayun Pa năm 2021.	Phòng Tư pháp	Văn phòng HĐND - UBND thị xã; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Ban hành Kế hoạch trước ngày 31/12/2020. - Báo cáo kết quả thực hiện trong

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
		2. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch. 3. Các Thông báo, kết luận kiểm tra và các văn bản xử lý các vấn đề phát hiện (nếu có).			Quý IV năm 2021.
II. Cải cách thủ tục hành chính	1. Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2021	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2021	Văn phòng HĐND - UBND thị xã	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND các xã, phường	Trước ngày 31/12/2020
	2. Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2021 đã ban hành.	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng HĐND - UBND thị xã	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND các xã, phường	Theo kế hoạch
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	1. Sắp xếp, kiện toàn các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ	Quyết định; báo cáo	Phòng Nội vụ thị xã	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường	Trong năm 2021

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
	2. Thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp thị xã, đơn vị hành chính cấp xã	1. Quyết định ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra thực hiện quy chế làm việc năm 2021. 2. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra.	Phòng Nội vụ thị xã	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường	- Ban hành kế hoạch trước quý I/2021 - Báo cáo kết quả thực hiện sau khi kết thúc đợt kiểm tra
	3. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ	Triển khai theo kế hoạch và báo cáo tình hình triển khai tinh giản biên chế công chức, viên chức năm 2020	Phòng Nội vụ thị xã	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường	Báo cáo trong quý IV năm 2021
IV. Cải cách công vụ	1. Thực hiện đúng các quy định của Đảng và Nhà nước về chế độ chính sách, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cán bộ, công chức.	Quyết định của UBND thị xã	Phòng Nội vụ	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường	Thường xuyên trong năm
	2. Thực hiện đúng quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp phòng và tương đương, lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp về quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện theo	- Các quyết định bổ nhiệm; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Nội vụ	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường	Thường xuyên trong năm

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
	đúng chức danh bổ nhiệm, cơ cấu số lượng theo quy định.				
	3. Thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành trong tuyển dụng công chức, viên chức (nếu có)	- Các thông báo tuyển dụng, người đủ điều kiện dự tuyển; - Các văn bản liên quan đến tổ chức kỳ tuyển dụng (thành lập hội đồng, phê duyệt kết quả tuyển dụng, quyết định tuyển dụng…).	Phòng Nội vụ	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường	Thường xuyên trong năm
	4. Thực hiện đúng quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức.	Văn bản đôn đốc, hướng dẫn đánh giá, phân loại công chức, viên chức.	Phòng Nội vụ	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường	Ban hành văn bản trước tháng 12/2021
	5. Ban hành kịp thời Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2021 của thị xã; Tập trung nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã.	1. Quyết định Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2021 của thị xã. 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch.	Phòng Nội vụ	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường	- Ban hành kế hoạch trong quý I/2021; - Báo cáo trong quý IV năm 2021;
	6. Nâng cao năng lực cho công chức làm công tác CCHC.	Cử CCVC tham gia tập huấn kỹ năng CCHC cho công chức lãnh đạo, quản lý, công chức chuyên	Phòng Nội vụ	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường	Trong quý III/2021

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
		trách CCHC và công chức, viên chức, nhân viên bưu điện làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.			
V. Cải cách tài chính công	1. Thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ	Báo cáo tình hình thực hiện	Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường	Quý I/2022
	2. Nâng cao tỷ lệ các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thị xã triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên tăng hơn so với năm trước; 100% đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm	- Báo cáo tình hình thực hiện. - Các văn bản giao tự chủ tài chính.		Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường	Quý I/2022
	3. Thực hiện báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công tại đơn vị	Báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công.		Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường	trước ngày 15/02/2022

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
VI. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử	1. Tiếp tục triển khai, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử (CQĐT) của thị xã phiên bản 2.0	Báo cáo kết quả ứng dụng CNTT, xây dựng CQĐT của thị xã; các phần mềm, ứng dụng… trong Kiến trúc CQĐT được triển khai.	Phòng Văn hóa – Thông tin thị xã	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường	Trong năm 2021
	2. Duy trì, vận hành, hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp thị xã (LGSP)	100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có yêu cầu kết nối chia sẻ dữ liệu được kết nối vào LGSP			
	3. Duy trì kết nối, liên thông phần mềm Quản lý văn bản và điều hành	Các cơ quan đơn vị, địa phương gửi nhận văn bản điện tử qua mạng trong thị xã và bên ngoài thị xã thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành			
	4. Duy trì, vận hành Trang dịch vụ công của thị xã được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Trang dịch vụ công của thị xã tiếp tục đáp ứng đầy đủ chức năng, tính năng kỹ thuật theo yêu cầu tại Quyết định số 1697/QĐ-BTTTT ngày 23/10/2018, Quyết định số 1705/QĐ-BTTTT ngày 23/10/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Tích hợp đầy đủ DVC trực tuyến mức 3, mức độ 4			

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
		theo quy định. Duy trì kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh; tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của thị xã trên Cổng dịch vụ công của tỉnh theo mức độ yêu cầu của Chính phủ.			
	5. Duy trì kết nối, liên thông các hệ thống "Một cửa điện tử" các cấp	Hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển hoàn toàn trên mạng, công khai tình hình giải quyết hồ sơ lên Cổng dịch vụ công của thị xã			
	6. Tăng cường trao đổi văn bản dưới dạng điện tử (được ký số) giữa các cơ quan hành chính nhà nước; xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng	100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% đơn vị kết nối, liên thông hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành từ cấp thị xã đến cấp xã. Tiếp tục thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử với các cơ quan, đơn vị trên Trục liên thông văn bản quốc gia đạt tỉ lệ 100%. Tiếp	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường	Phòng Văn hóa-Thông tin thị xã	Trong năm 2021

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
		tục xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Một cửa điện tử) đạt 100%.			
	7. Kết nối chế độ báo cáo của UBND thị xã với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Kết nối thông suốt hệ thống thông tin báo cáo của UBND thị xã với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Mở rộng hệ thống thông tin báo cáo của thị xã đến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã.	Văn phòng HĐND - UBND thị xã	Phòng Văn hóa-Thông tin thị xã, Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường	Trong năm 2021
	8. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	1. Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm phải đạt từ 60% trở lên; 2. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3 và 4 phải đạt từ 25% trở lên.	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường	Bưu điện thị xã	Trong năm 2021
	9. Thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI	1. Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ			

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
		BCCI phải đạt từ 50% trở lên; 2. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI phải đạt từ 10% trở lên; 3. Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI phải đạt từ 20% trở lên.			
	10. Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc tiếp nhận và xử lý hiệu quả nội dung tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và kết quả giải quyết TTHC tại các cấp chính quyền	Hệ thống Thông tin dịch vụ công thị xã Ayun Pa	Phòng Văn hóa – Thông tin thị xã, Văn phòng HĐND - UBND thị xã	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường	Trong năm 2021
	11. Tiếp tục chấn chỉnh việc áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ – TTg. Tình hình triển khai Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày	- Ban hành Kế hoạch kiểm tra việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001 tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn thị xã năm 2021. - Báo cáo việc tổ chức	Văn phòng HĐND – UBND thị xã	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường	Báo cáo định kỳ hàng quý trong năm

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
	14/11/2019 của UBND tỉnh về việc chuyển đổi sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015	triển khai thực hiện.			
	12. Cử CCV tập huấn, bồi dưỡng các nội dung về HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001	- Văn bản triển khai. - Báo cáo việc tổ chức triển khai thực hiện.	Văn phòng HĐND-UBND thị xã	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường	- Quí II, III năm 2021 - Báo cáo định kỳ hàng quý trong năm
	13. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, giải pháp mới áp dụng trong lĩnh vực cải cách hành chính trên địa bàn thị xã	Sáng kiến, giải pháp mới	Phòng Văn hóa – Thông tin thị xã, Phòng Nội vụ thị xã, Văn phòng HĐND-UBND thị xã	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường	Trong năm 2021
VII. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	1. Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2021	1. Quyết định ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2021 của thị xã. 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch.	Phòng Nội vụ thị xã	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường và các đơn vị có liên quan	Ban hành kế hoạch trước 31/12/2020
	2. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo công tác CCHC định kỳ trong năm	Báo cáo CCHC đầy đủ về số lượng; đảm bảo nội dung và thời gian theo quy định.	Phòng Nội vụ thị xã	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường và các đơn vị có liên quan	Theo thời gian quy định của Sở Nội vụ.

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
	3. Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC đối với các cơ quan, đơn vị hành chính và UBND các xã, phường và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.	1. Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2021. 2. Báo cáo kết quả kiểm tra.	Phòng Nội vụ thị xã	Các đơn vị: Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa – Thông tin, Văn phòng HĐND – UBND thị xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã	- Ban hành kế hoạch trong Quý I/2021. - Tổng hợp báo cáo UBND thị xã kết quả kiểm tra sau khi kết thúc kiểm tra.
	4. Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030	Văn bản của UBND thị xã	Phòng Nội vụ thị xã	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường và các đơn vị có liên quan	Sau khi UBND tỉnh ban hành và có hướng dẫn của Sở Nội vụ
	5. Xây dựng các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác CCHC.	Quyết định, Chỉ thị, Kế hoạch và các văn bản khác	Phòng Nội vụ thị xã, Văn phòng HĐND – UBND thị xã	Cơ quan, đơn vị thị xã, UBND xã, phường và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm